

Khoa học dự báo và kế hoạch hóa dựa trên những cơ sở sau đây: (a) sưu tầm, tập trung tối đa những tư liệu kinh tế trong thời gian khoảng 5 năm về trước và đặc biệt là năm mới qua, xác định được khuynh hướng phát triển của nền kinh tế trong nước và (b) dự báo đơn giản và thụ động bằng cách kéo dài khuynh hướng các khúc tuyến thống kê. Tỷ như năm 1995, GDP tăng trưởng 9,5%, năm 1996: 9,3%, năm 1997: 9%, năm 1998 bằng cách kéo dài các khúc tuyến thống kê có thể tiên đoán GDP sẽ tăng trưởng khoảng 8,5-8,7%. Phương pháp dự báo dựa trên nguyên tắc sức ỳ: giả thuyết được chấp nhận là mọi sự sẽ tiến hành bình thường trong năm mới như năm cũ không có gì thay đổi, kinh tế năm 1998 sẽ tiếp tục theo đà của kinh tế 1997. Thiếu sót của phương pháp này là con người là một

sinh vật có trí thông minh và óc phán đoán: những gì không thích hợp những năm qua thường được nhà nước, các doanh nghiệp, ngân hàng tìm những biện pháp để khắc phục các khuyết điểm và phát huy các ưu thế. Do đó, những biện pháp kế hoạch hóa và kinh tế vĩ mô thường được thảo luận và đưa vào trong năm tới để tạo ra một bước biến chuyển mới cho nền kinh tế. Dĩ nhiên là 2 phương pháp "thụ động" và "tích cực" trên đây cần được phối hợp để đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, cả hai phương pháp trên đều không tiên đoán được những biến chuyển bất ngờ có thể xảy ra, như bão tố, thay đổi giá đột ngột trên thị trường chứng khoán, hàng hóa, tiền tệ, những sự kiện bất ngờ về chính trị, quân sự hay kinh tế có thể xảy ra.

Đặc biệt, đối với năm 1998 là năm cần phải chuyển đổi mạnh chính sách vĩ mô, kế hoạch hóa, lại có nhiều

bất trắc như không thể nào lường được hết ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế Thái Lan, hiện đã lan ra nhiều nước trong khu vực, nên càng khó dự báo kinh tế Việt Nam 1998 theo phương pháp kéo dài các khúc tuyến.

I DỰ BÁO THEO PHƯƠNG PHÁP KÉO DÀI CÁC KHÚC TUYẾN

Nếu áp dụng phương pháp này, tình hình kinh tế Việt Nam sẽ không mấy lạc quan. GDP Việt Nam chỉ tăng trưởng khoảng 8,5% đến 8,7% tương hợp Việt Nam hạn chế được ảnh hưởng xấu của cuộc khủng hoảng Thái Lan. Thông thường khi các cuộc khủng hoảng lớn như khủng hoảng kinh tế Thái Lan xảy ra, sẽ kéo dài trong một vài năm, sau đó mới xảy ra một chu kỳ phân vinh mới. Đến nay cuộc khủng hoảng này còn đang lan rộng và chưa có dấu hiệu chấm dứt. Năm 1988, giả thuyết tốt nhất là

NHỮNG DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM CHO NĂM 1998

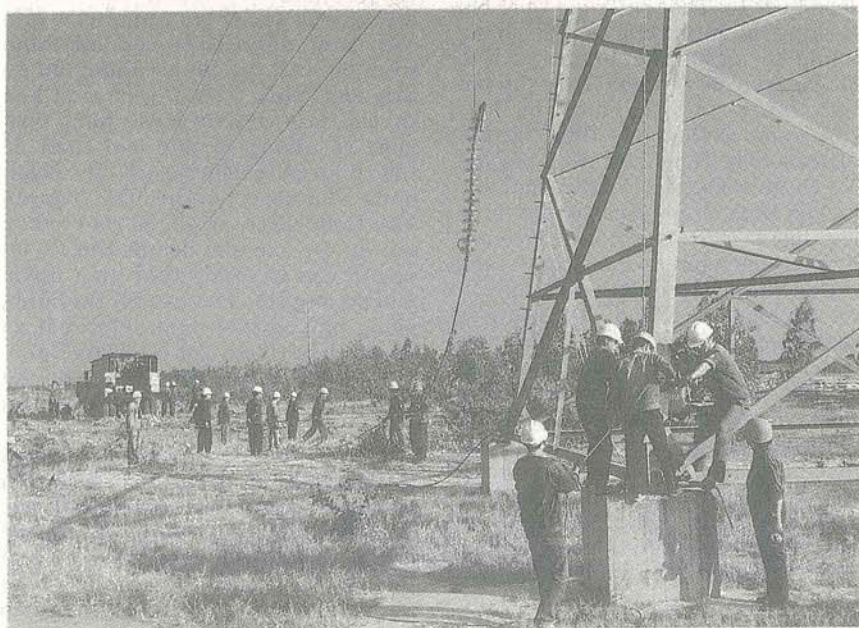
TS. LÊ KHOA

"khoanh" hay "giới hạn" cuộc khủng hoảng này, nhưng không thể đưa ra giả thuyết kinh tế các nước Asean sẽ phân vinh và phát triển mạnh.

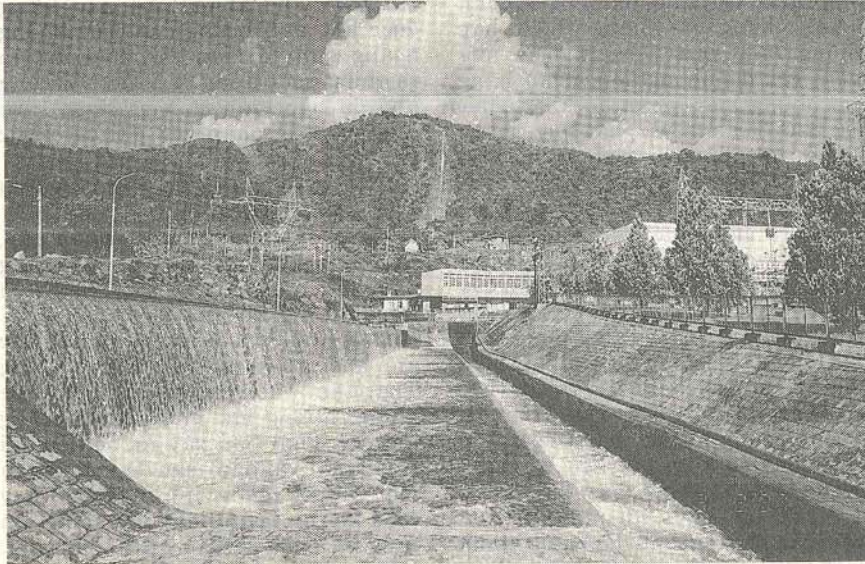
Việt Nam có thể bị lây lan khủng hoảng qua các ngõ ngách sau đây:

a. Thái Lan và các nước Asean là những nước xuất khẩu nông khoáng sản: khi các nước này khủng hoảng, giá nông khoáng sản xuất khẩu sẽ giảm và Việt Nam sẽ chịu tác động giảm giá này vì Việt Nam cũng là nước xuất khẩu nông khoáng sản,

b. Các nước láng giềng Việt Nam là những nước đầu tư, buôn bán, cho Việt Nam vay và có nhiều du khách đến Việt Nam. Khi kinh tế các nước láng giềng bị suy thoái, thì các số đầu tư, du khách, xuất nhập khẩu của các nước này đối với Việt Nam cũng giảm. Việt Nam bị lôi vào cuộc khủng hoảng.



Ảnh Đoàn Minh Trí



Mặt khác, các yếu tố tiêu cực, như khuynh hướng nhập khẩu cao các hàng tiêu dùng cao cấp, nạn nhập lậu, tham ô, các khuynh hướng điều khiển vĩ mô cũ như chống lạm phát - tỷ giá thấp - thả lỏng việc quản lý ngoại tệ v.v... rất khó khắc phục và chưa có biện pháp tốt chữa được các khuyết điểm trên.

Do đó, nếu kéo dài các khúc tuyền thống kể, sẽ đưa đến kết quả là năm 1998 sẽ là năm có nhiều khó khăn đối với Việt Nam : GDP tăng khoảng trên 8%, tiếp tục nhập siêu khoảng trên 2 tỷ USD, nợ quốc tế tăng khoảng 15 tỷ USD, mãi lực quân chúng tiếp tục giảm, giá lúa Đông Xuân ĐBSCL khoảng 1500 đồng/kg, công nghiệp phát triển khoảng 12-13%, các doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục co cụm trong khi các doanh nghiệp nước ngoài phát triển mạnh thêm v.v...

II PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CÁC BIỆN PHÁP KẾ HOẠCH HÓA VÀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ

Khủng hoảng kinh tế Thái Lan và những sự kiện tiêu cực trên buộc ngân hàng và các doanh nghiệp phải thay đổi các chính sách vĩ mô, kế hoạch hóa. Đa số đồng ý nên có một số thay đổi, nhưng thay đổi nên như thế nào ?

a. Một số người đề nghị chỉ nên thay đổi rất chậm như đã thực hiện trong năm 1977 : tỷ giá chỉ nhích lên chút đỉnh, 12 mặt hàng sau khi cấm nhập khẩu 2 tháng lại cho nhập khẩu, lạm phát đã được đẩy lùi, nhưng cần để phòng lạm phát tái phát sinh, v.v....

b. Một số tán thành phương án thay đổi "mạnh" :

- Giảm mạnh việc nhập khẩu các loại hàng cao cấp như Đ/C Đỗ Mười đã đề nghị để lấy vốn công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Năm 1998 các

nguồn ngoại tệ dùng để nhập khẩu sẽ không dưới 11 tỷ USD. Nếu trong số nhập khẩu 11 tỷ này, chúng ta mạnh dạn trích ra khoảng 4-5 tỷ USD để nhập khẩu máy, thiết bị toàn bộ, thì Việt Nam có nguồn ngoại tệ để đầu tư khoảng 4-5 tỷ USD, có thể xây hàng loạt nhà máy, công trình, vì giá xây 1 nhà máy lọc dầu 6 triệu tấn chỉ khoảng 1 tỷ USD, đường cao áp Bắc Nam 250 triệu USD v.v.... Với 4-5 tỷ USD, trong 1 năm, có thể làm những chương trình đầu tư quy mô rất lớn, bằng cả 10 năm so với các công trình như Dầu khí Việt Xô, Thủy điện Hòa Bình, Trị An v.v.... đã được thực hiện các năm 80

- Phát hành không phải cho ngân sách chi mà để đầu tư cho sản xuất và "trông giò mà bỏ thóc" như Trung Quốc đã làm và như Đ/C Nguyễn Văn Linh đề nghị nên nghiên cứu ở nước ta. Thật ra Trung Quốc chỉ áp dụng mô hình tung tiền để chống khủng hoảng kinh tế do nhà kinh tế học Keynes đã đề nghị. Trên tạp chí *Ngân Hàng* của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tháng 11.1997, tác giả Nguyễn Sơn Tùng viết dưới tựa đề: "Về chính sách tiền tệ mềm dẻo", tác giả cho rằng chính sách tiền tệ mềm dẻo dựa trên cơ sở lý luận Keynes, hiện nay cần phải áp dụng chính sách này để thỏa mãn những nhu cầu vốn lớn cho phát triển và để hạn chế việc phát triển không ổn định (tóm lược đại ý). Các ý kiến trên đã được đa số các nhà kinh tế học Việt Nam chấp nhận, nhưng điều đáng lưu ý là bài viết của tác giả Nguyễn Sơn Tùng được đăng trên tạp chí *Ngân Hàng*, tập san lý luận của Ngân hàng Nhà nước, mà Ngân hàng Nhà nước từ 1991 chủ trương tỷ giá cứng và việc chống lạm phát. Nay chính sách mềm dẻo về tiền tệ được tạp chí *Ngân Hàng* đăng, việc này có thể đưa đến

đổi mới chính sách tiền tệ tín dụng ngân hàng trong năm 1998.

Chúng tôi thiên nghiêng giữa Mác và Keynes không có sự khác biệt nhiều về lý luận phát triển và chống khủng hoảng kinh tế. Mác cũng phân chia nền kinh tế ra làm 2 khu vực : khu vực I sản xuất các máy và khu vực II sản xuất các hàng tiêu dùng. Các nước phát triển có khu vực sản xuất I rất phát triển còn ở các nước kém mở mang thì khu vực này không mấy phát triển.

Ở Việt Nam trong mấy năm gần đây, sắt thép và xi măng đã được sản xuất mạnh, công suất thiết kế năm 1997 là 1,7 triệu tấn thép và 10 triệu tấn xi măng, nhưng sản xuất chỉ được phân nửa vì không có thị trường tiêu thụ. Năm 1997, Ngân hàng Nhà nước đã cho thi hành phương án cho vay theo dự án. Ngành thủy sản đã áp dụng rất có kết quả phương án cho vay mới này. Năm 1977, ngành thủy sản Việt Nam đứng trước những khó khăn gần như nan giải: tài nguyên cá ven bờ cạn kiệt, ngành nuôi tôm sú bị dịch 4 năm liền, thế nhưng xuất khẩu vẫn tăng do Bộ Thủy sản và Ngân hàng Nhà nước đã thỏa thuận 1 số tiền 400 tỷ đồng, dùng để thuê các doanh nghiệp cơ khí Việt Nam đóng tàu đánh cá viễn dương, sau đó các tàu đánh cá này được bán trả góp cho ngư dân đánh cá xa bờ. Chính nhờ chương trình này mà ngành thủy sản đã thành công tăng số xuất khẩu năm 1997 mặc dù cá bè ba sa An Giang không tìm đủ đầu ra và ngành nuôi tôm tiếp tục bị dịch năm thứ tư. "Chính sách tiền tệ mềm" kết hợp với "phương pháp cho vay theo dự án", kết hợp với lý luận Mác về khu vực sản xuất I là một phương án tốt phát triển nhanh, vừa bảo đảm độc lập nền kinh tế quốc gia, vừa chống được khủng hoảng, vừa tạo thêm nhiều việc làm cho công nhân. Theo các mô hình trên, chỉ cần các Bộ có những dự án sản xuất, phát triển tốt, có tính khả thi cao, làm việc với Ngân hàng Nhà nước về những số tiền cần thiết để thực hiện các chương trình này. Ngân hàng Nhà nước, nói theo Đ/C Nguyễn Văn Linh, sẽ trông giò bỏ thóc : chọn các dự án nào cho doanh thu và lợi nhuận cao và trong thời gian ngắn. Sau đó ứng tiền cho các Bộ thi hành, giống như chương trình đánh bắt xa bờ đã thỏa thuận với Bộ Thủy Sản.

- Phối hợp Ngân hàng, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Thương mại, Hải quan:

MITI hay Bộ Kế hoạch và Ngoại thương Nhật là một cơ quan kế hoạch rất thành công và rất có uy tín. Lý do là MITI phối hợp chặt chẽ Bộ Kế hoạch và đầu tư, Ngân hàng, Ngoại thương, Hải quan với nhau. Hàng năm MITI đề ra các bước công nghiệp

hoá hiện đại hoá mới. Kế hoạch được gửi cho các doanh nghiệp, các doanh nghiệp góp ý, sau khi đồng ý thì thông qua ngân hàng và ngoại thương. Ngân hàng có nhiệm vụ cấp vốn và ngoại tệ để đầu tư, nhập nguyên liệu (Nhật không nhập máy, mà tự sản xuất các máy cần thiết, nên không có vấn đề bị nước ngoài coi giá lên). Còn Bộ Ngoại thương cấp giấy phép nhập các vật tư cần thiết.

Ở ta trái lại khi Bộ Kế hoạch và các Bộ khác thực hiện việc xây dựng các dự án sản xuất như nhà máy giấy, nhà máy Diesel, nhà máy xe đạp, nông dân nuôi bò sữa, thì Bộ Thương mại lại cấp quota cho các nhà nhập khẩu nhập giấy, nhập máy Diesel, nhập xe đạp, hoặc nếu Bộ Thương mại không cấp giấy phép, thì các nhà nhập khẩu đã nhập hàng tràn lan, khiến cho các nhà máy đã xây dựng xong làm ra bán không được hàng:



vừa mất ngoại tệ, vừa gây khủng hoảng kinh tế, vừa làm cho nhân công mất việc làm, vừa làm tăng nhanh số nợ quốc tế.

Do đó, chúng tôi kiến nghị phải có sự đồng bộ giữa Bộ Kế hoạch và đầu tư, Ngân hàng Nhà nước, Ngoại thương, Hải quan, qua chính sách tỷ giá cao, quota nhập khẩu hàng chế tạo được ở Việt Nam phải hạn chế, Hải quan ngăn chặn được nạn nhập khẩu lậu bằng các biện pháp đồng bộ kiểm soát từ cửa khẩu, chính sách kiểm soát các hàng bày bán phải có dán tem, nguồn hàng phải rõ ràng. Chính sách phối hợp với quân đội công an ở những nơi lực lượng Hải quan quá mỏng. Có như vậy thì các doanh nghiệp Việt Nam mới phát triển được.

- Giảm bớt các vụ việc đầu tư lâu năm, thay bằng những dự án đầu tư trung hạn sinh lợi nhanh hơn :

Việt Nam là nước rất nghèo, thiếu vốn trầm trọng. Cho nên, cần phải thu ngắn thời gian đầu tư và chọn những dự án sinh lợi nhanh.

Mấy năm gần đây, có một số dự án cho hiệu quả cao, không tốn kém nhiều. Thí dụ như dự án đường cao áp Bắc Nam, được thực hiện trong 2 năm, dự án dẫn khí từ Biển Đông vào bờ, thuê Hàn Quốc làm chỉ hơn 1 năm hoàn thành. Gần đây, dự án "khí điện đạm" từ liệu hoàn thành chỉ trong 3 năm. Năm 1997, một hệ thống kinh đào thoát thủy ra Vịnh Thái Lan đã được thực hiện, không tốn quá 130 tỷ đồng, có khả năng hạ mực lũ sông Hậu xuống đáng kể. Xây dựng một hệ thống trại tôm giống, các cánh đồng nuôi tôm công nghiệp theo phương pháp mới ít thay nước có khả năng hạn chế nạn dịch tôm chỉ mất khoảng 6 tháng và đầu tư chủ yếu bằng tiền Việt Nam, thu tiền đầu ra bằng USD. Trồng chuối già lùn theo phương pháp cấy mô chỉ mất 9 tháng, có thể xuất sang Trung Quốc, Hàn Quốc hay Nhật, Đài Loan. Tuy nhiên, cũng có những dự án phải đầu tư rất nhiều và lâu năm: như trồng 700.000 ha cao su, phải chôn vốn 7 năm mới mới cao mủ, năm thứ 14 mới hòa vốn, dự án Sơn La: trên 10 năm, dự án khu công nghiệp Dung Quất, cảng Chân Mây, Xa lộ Trường Sơn công nghiệp hoá. Việt Nam hiện nay có rất ít vốn do đó nên giới hạn đầu tư ưu tiên cho khu vực cảng Cam Ranh - Bà Rịa Vũng Tàu TP Hồ Chí Minh và cảng Cần Thơ, khu công nghiệp Cần Thơ, khu cảng và công nghiệp Cái Lân ở miền Bắc, là các vùng dễ phát triển và mau thu hồi vốn. Sau đó, khi các vùng này phát triển xong, mới đến các vùng khác có quy mô đầu tư phải hàng chục năm và phải tiêu tốn nhiều chục tỷ USD vì cơ sở hạ tầng hầu như chưa có gì. Với chính sách đầu tư thực

tế trên, sẽ thu vốn về mau hơn và vốn mới thu về sẽ dùng tái đầu tư mở rộng sản xuất.

- Tập hợp trí tuệ, trí thức VN, để tạo một bước đột phá về phát triển trong năm 1988 và kế tiếp

Rõ ràng rằng chúng ta cần phải đổi mới chính sách kinh tế vĩ mô. Thực tế cho thấy các khó khăn năm 1977, tiếp theo các khó khăn từ tháng 6.1996 đã không giải quyết được từ chính sách vĩ mô cũ như chống lạm phát, tỷ giá thấp, nhập khẩu quá nhiều hàng tiêu dùng cao cấp. Song sự đổi mới này không thể do một cá nhân làm được mà phải có sự cộng tác của nhiều Bộ, nhiều cơ quan, sự đóng góp của nhiều nhà khoa học. Truyền thống của Đảng và nhà nước VN là tập hợp trí tuệ để đạt được những kết quả cần thiết. Ở Nhật từ khi có chính sách trọng dụng trí thức, coi trọng phát triển khoa học và chính sách làm bạn với các nước, đã phát triển cực nhanh. VN, giữa các năm 80 đã bỏ chính sách tỷ giá 18 VN = 1USD = 1 Rúp và chính sách 2 giá, thị trường chính thức, thị trường đen, bỏ chính sách cưỡng ép nông dân vào hợp tác xã và thay vào là chính sách kinh tế nhiều thành phần, chính sách Tân kinh tế của Lênin và chính sách kinh tế thị trường có kế hoạch. Ngày nay, để đối phó với các khó khăn kinh tế, sự đổi mới chính sách là cần thiết và đã có một số ý kiến chỉ đạo của các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Đ/C Đỗ Mười, Thủ tướng Phan Văn Khải về vấn đề này. Sự nghiên cứu các ý kiến mới này để phát triển và áp dụng là điều cần thiết để VN có thể thực hiện được chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chống khó khăn kinh tế trong năm 1998 được thành công ■

